TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 3 - Năm học 2016-2017

Mã học phần/Nhóm: 4040301 nhóm 01 Tên học phần: Tinh thể khoáng vật + TN Số tín chỉ: 3

Mã CBGD: 0403-16 Tên CBGD: Đặng Thị Vinh

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1521020004L	Boualaphanh Chanthavichh .	15/12/1996	DCDCDC_60	3	5.5	9.5	9.5	8.2	10	8	9	5.2	
2	1321020045	Nguyễn Tiến Dũng	04/12/1995	DCDCDC_58_4	6	9	8	8	8.3	10	9	9.5	7.0	
3	1411020008	Hoàng Kim Duy	18/10/1995	CCDCDC59	6	2	6	6	4.7	8	8	8	5.8	
4	1421020299	Hoàng Anh Đức	28/02/1996	CCDCDC60	6.5	2	7	7	5.3	0	8	4	5.9	
5	1521020179	Lương Thành Giang	01/11/1997	DCDCDC_60	5.5	6.5	6	6	6.2	8	8	8	6.0	
6	1421020058	Trịnh Công Hiến	07/08/1996	DCDCDC_59_1	3	5.5	7	7	6.5	5	6	5.5	4.3	
7	1411020015	Đỗ Trung Hiếu	03/09/1996	CCDCDC59	2	4	4	4	4	10	6	8	3.2	
8	1521010208	Nguyễn Trung Hiếu	21/10/1996	DCDKDC60	1	4.5	3	3	3.5	10	4	7	2.4	
9	1641020001	Đào Quang Hưng	07/09/1978	TCDCDC61HN	C				0			0	0.0	
10	1321020590	Trần Quang Khánh	26/03/1995	DCDCDC_58_1	C				0			0	0.0	
11	1421010233	Trần Thị Nhuận	16/10/1996	DCDKDC59_1	2	9.5	9	9	9.2	8	9	8.5	4.8	
12	1321020166	Nông Văn Phương	20/11/1995	DCDCNK58_2	3	9	8.5	8.5	8.7	10	8	9	5.3	
13	1521010238	Trần Đức Thành	25/12/1997	DCDKDC60	C				0			0	0.0	
14	1421070119	Vũ Việt Thắng	03/08/1996	DCDKDC59_2	6	3	6	6	5	5	8	6.5	5.8	
15	1311020075	Nguyễn Văn Thịnh	18/03/1995	CCDCDC58	1	6.5	4	4	4.8	0	5	2.5	2.3	
16	1321020224	Đậu Quý Công Tố	26/06/1995	CCDCDC60	C				0			0	0.0	
17	1621020016	Đỗ Thu Trang	19/08/1998	DCDCDC_61	1	9	5	5	6.3	10	6	8	3.3	
18	1311020091	Lê Ngọc Tuấn	04/07/1995	CCDCDC58	3	0	5	5	3.3	0	5	2.5	3.0	
19	1311020094	Nguyễn Văn Tuấn	09/10/1995	CCDCDC58	4	5.5	5	5	5.2	0	5	2.5	4.2	

Hà Nội, ngày 4 tháng 8 năm 2017

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Thị Ngọc Tú

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Thị Vinh